

Bản án số: 116/2022/HS-PT

Ngày: 29-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Châu

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Vũ Tất Trình  
2. Ông Vũ Văn Lệ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2022/TLPT-HS ngày 14/02/2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Trâm A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 244/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Trâm A**; sinh ngày 06/9/2001 tại thành phố H; hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp T, xã A, huyện C, thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H1 (chết) và bà Hoàng Thị Kim H2; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 27/4/2020, Nguyễn Thị Trâm A điều khiển xe mô tô biển số 59Y3-459.09 chở theo sau là Võ Huyền L lưu thông trên đường D, hướng đến đường ưu tiên tỉnh lộ L thuộc ấp B, xã Đ, huyện C, thành phố H. Khi từ đường D đến khu vực giao nhau với tỉnh lộ L, Nguyễn Thị Trâm A bật đèn xi nhan bên trái, rẽ trái vào tỉnh lộ L, lưu thông bên làn đường ngược chiều. Khi điều khiển lưu thông ngược chiều trên tỉnh lộ L được khoảng 10 mét thì bật tín hiệu xi nhan bên phải để

chuyển hướng từ lề trái sang lề phải. Khi di chuyển cách lề trái khoảng 02 mét thì phía trước bên phải xe mô tô của Nguyễn Thị Trâm A va chạm vào bên phải xe mô tô biển số 95B1-754.78 do Võ Minh P điều khiển lưu thông đúng làn đường quy định trên tỉnh lộ L, phía sau xe Võ Minh P chở Dương Vô K. Va chạm xảy ra làm cho Võ Minh P đảo tay lái, lao vào làn đường bên trái tiếp tục va chạm với xe ô tô biển số 51F-375.64 do ông Đặng Văn T điều khiển đúng làn đường, theo hướng ngược lại. Hậu quả sau tai nạn, Võ Minh P và Dương Vô K bị chấn thương phần mềm và từ chối giám định thương tích; 03 phương tiện bị hư hỏng.

Bản kết luận định giá tài sản số 205/KL-HĐĐGTS ngày 13/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận:

- Xe mô tô biển số 95B1-754.78 đã qua sử dụng, thiệt hại 25.000.000 đồng;
  - Xe ô tô biển số 51F-375.64 đã qua sử dụng, thiệt hại 269.172.838 đồng;
- Tổng thiệt hại tài sản là 294.172.838 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 4529/C09B ngày 03/9/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khi va chạm, xe mô tô biển số 95B1-754.78 lưu thông trên đường tỉnh lộ L, hướng từ tỉnh lộ M đi huyện C, thành phố H; xe mô tô biển số 59Y3-459.09 lưu thông trên tỉnh lộ L theo hướng ngược lại (hướng từ đường D đi đường tỉnh lộ M); xe ô tô biển số 51F-375.64 lưu thông trên đường tỉnh lộ L, theo hướng huyện C, thành phố H đi đường tỉnh lộ M.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 95B1-754.78 với xe mô tô biển số 59Y3-459.09 chiếu xuống mặt đường nằm ở phần đường bên phải trên đường tỉnh lộ L, hướng từ tỉnh lộ M đi huyện C, thành phố H.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 95B1-754.78 với xe ô tô biển số 51F-375.64 chiếu xuống mặt đường nằm ở phần đường bên trái trên đường tỉnh lộ L, hướng từ tỉnh lộ M đi huyện C, thành phố H.

- Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 51F-375.64, xe mô tô biển số 95B1-754.78 và xe mô tô biển số 59Y3-459.09 với phương tiện và vật cản khác.

- Hiện trường vụ tai nạn nêu trên không có dấu vết phanh nên không xác định được tốc độ của các phương tiện khi tham gia giao thông qua dấu vết cơ học.

Về dân sự:

- Đối với thiệt hại xe mô tô biển số 95B1-754.78, ông Võ Văn T1 không yêu cầu bồi thường.

- Đối với thiệt hại xe ô tô biển số 51F-375.64, Công ty Bảo hiểm PV đã bồi thường thiệt hại cho ông Đặng Văn T. Hiện ông Đặng Văn T không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại và yêu cầu Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Công ty Bảo hiểm PV yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty Bảo hiểm PV số tiền 231.919.281 đồng mà Công ty đã bồi thường cho ông Đặng Văn T. Hiện bị cáo chưa hoàn trả tiền cho Công ty Bảo hiểm PV.

- Đối với Võ Minh P, Dương Vô K bị thương phần mềm, từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 244/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Trâm A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Trâm A 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, bồi thường dân sự và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/12/2021, bị cáo Nguyễn Thị Trâm A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Trâm A giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và căn cứ các tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp chứng cứ thể hiện đã bồi thường một phần cho bị hại, bản thân bị cáo còn trẻ, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, hậu quả xảy ra chỉ thiệt hại về tài sản, không có thiệt hại về tính mạng, mức án 03 năm tù là có phần nghiêm khắc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng không ảnh hưởng đến trật tự trị an nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 03 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 05 năm.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên; Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Trâm A trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản án sơ thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Trâm A điều khiển xe mô tô nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, chở theo sau Võ Huyền L lưu thông trên đường D, hướng đến đường ưu tiên tỉnh lộ L. Khi từ đường D đến khu vực giao nhau với tỉnh lộ L (thuộc ấp B, xã Đ, huyện C, thành phố H), Nguyễn Thị Trâm A bật đèn xi nhan bên trái và rẽ trái vào tỉnh lộ L, lưu thông bên làn đường ngược chiều. Khi điều khiển lưu thông ngược chiều trên tỉnh lộ L được khoảng 10m thì bật tín hiệu xi nhan bên phải để chuyển hướng từ lề trái sang lề phải. Khi di chuyển cách lề trái khoảng 02m thì phía trước bên phải xe mô tô của Nguyễn Thị Trâm A va chạm vào bên phải xe mô tô biển số 95B1-754.78 do Võ Minh P điều khiển chở theo sau Dương Vô K lưu thông đúng làn đường quy định trên đường tỉnh lộ L. Va chạm xảy ra làm cho Võ Minh P đảo tay lái, lao vào làn đường bên trái tiếp tục va chạm với xe ô tô biển số 51F-375.64 do ông Đặng Văn T điều khiển đúng làn đường theo hướng ngược chiều lại. Sau tai nạn có 03 phương tiện bị hư hỏng với tổng thiệt hại tài sản là 294.172.838 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Trâm A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo: Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết mới về việc bồi thường cho bị hại Võ Minh P và xác nhận của địa phương về hoàn cảnh hiện tại gia đình rất khó khăn, cha chết sớm, mẹ bỏ đi, ba anh em sống cùng bà ngoại, bị cáo là lao động chính trực tiếp nuôi dưỡng anh ruột bị khuyết tật nặng, 01 em còn nhỏ để xem xét. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự như đã nêu trên, có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà giữ nguyên mức án 03 năm tù cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, có cơ sở để chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm.

Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo Nguyễn Thị Trâm A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 244/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trâm A 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Trâm A cho Ủy ban nhân dân xã xã Trung An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị Trâm A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- |                                |     |
|--------------------------------|-----|
| - TANDTC;                      | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại TP.HCM;     | (1) |
| - VKSND Cấp cao tại TP.HCM;    | (2) |
| - VKSND TP.HCM;                | (2) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM;           | (1) |
| - P.PV06 - CA TP.HCM;          | (1) |
| - TAND huyện Củ Chi;           | (1) |
| - VKSND huyện Củ Chi;          | (1) |
| - Công an huyện Củ Chi;        | (1) |
| - Chi cục THADS huyện Củ Chi;  | (1) |
| - Bị cáo;                      | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú;      | (1) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (21). | (7) |

**Trần Minh Châu**